**TUẦN 14**

**Thứ hai ngày 9 tháng 12 năm 2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ:**

**Hưởng ứng dự án Kết nối cộng đồng**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

-Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.

-Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.

-Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

-Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

-Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

-Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

-Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Các cuốn sách hay, sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử...

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Biết và hiểu được các nội dung của dự án Kết nối cộng đồng do nhà trường phát động.  -  Hào hứng, tích cực, sẵn sàng tham gia dự án.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội phát động dự án *Kết nối cộng đồng*:  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/12/image_3d574897400.png  + Giới thiệu về ý nghĩa dự án Kết nối cộng đồng. Đây là dự án HS tham gia để thực hiện những hoạt động kết nối với mọi người xung quanh, nâng cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn nhằm phát huy truyền thống tương thân tương ái.  + Phổ biến các công việc, hoạt động cụ thể trong dự án.  + Hướng dẫn HS tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trong dự án.  + GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các dự án mà bản thân đã từng tham gia. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.                - HS lắng nghe,tiếp thu.    - HS thực hiện.    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**BÀI 8: CÓ LÍ CÓ TÌNH**

**ĐỌC: MỒ CÔI XỬ KIỆN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung của bài đọc: *Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.*

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

##### 2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

-Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng ý thức tôn trọng sự công bằng, trung thực trong xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV** -Máy tính, bài trình chiếu ppt, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**2.HS** -SGK Tiếng Việt 5, tập một; vở ô li hoặc Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (10 phút)** | |
| **1.Chia sẻ**  -GV yêu cầu HS mở SGK trang 104 và đọc bài tập 1. | **-** HS mở SGK trang 104 và đọc bài tập 1. |
| -GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 1. | - HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 1. |
| -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải quyết cho mỗi tình huống được nêu trong bức tranh. | - HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải quyết cho mỗi tình huống được nêu trong bức tranh. |
| -GV chiếu từng tranh lên ti vi và yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.   |  | | --- | |  | |  | |  | | - Các nhóm chia sẻ trước lớp.  \**Dự kiến kết quả:*  ***-Hình 1:*** *Mẹ nên can ngăn, phân tích với hai anh em vì sao không nên tranh nhau đồ chơi, và yêu cầu hai anh em làm lành giải quyết sự việc với nhau.*  ***-Hình 2:*** *Nên can ngăn và xem xét ai là người bị phạm lỗi để đưa ra mức phạt.*  ***-Hình 3:*** *Nên khuyên bạn rằng đó là một hành động xấu, ai cũng muốn chơi nhưng họ đều xếp hàng chờ đợi.* |
| -GV gọi 2-3 HS đọc bài tập 2. | -2-3 HS đọc bài tập 2. |
| -GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 2. | - HS tìm hiểu yêu cầu của bài tập 2. |
| -GV tổ chức cho HS trả lời. | - HS trả lời theo cảm nhận cá nhân:  \**Dự kiến kết quả:*  *a) Những người liên quan tự hoà giải với nhau*  *VD: Bạn Nam mượn thước của em nhưng bạn lỡ làm gãy*  *Ở tình huống này hai bạn có thể tự giải quyết với nhau bằng việc bạn Nam sẽ xin lỗi vì đã làm gãy thước và có thể mua đền cho bạn chiếc thước khác*  *b) Cần có người đứng ra phân xử đúng, sai*  *VD: Bác A đi xe gây tai nạn trên đường*  *Ở tình huống này cần có cảnh sát giao thông tham gia và phân xử xem ai là người đã vi phạm luật an toàn giao thông và ở mức độ nào* |
| -GV nhận xét đánh giá chung | -HS lắng nghe, |
| **2.Giới thiệu bài** |  |
| -GV chiếu hình minh họa lên tivi, yêu cầu HS quan sát tranh và phân tích tranh. | - HS quan sát tranh và phân tích tranh.  -HS phát biểu theo cảm nhận riêng  \**Dự kiến kết quả:*  *Bức hình trên miêu tả cảnh xử kiện. Ở giữa là một thanh niên, người đang ngồi phân xử với vẻ mặt điềm tĩnh và công bằng. Bên trái là bác nông dân, có vẻ lo lắng và đang giải thích điều gì đó. Bên phải là chủ quán, trông giận dữ và đang chỉ trỏ, thể hiện sự bực tức và đòi hỏi quyền lợi của mình. Tổng thể bức hình truyền tải không khí của một phiên tòa, nơi công lý được thực thi.* |
| 🡪GV nhận xét, kết nôi để giới thiệu bài đọc: Mồ Côi xử kiện. | -HS lắng nghe và ghi đề bài vào vở. |
| **B.** **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC *(37 phút)*** | |
| **\*Mục tiêu:**  -Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  -Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung của bài đọc: *Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.*  -Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(công tâm, bồi thường, đồng bạc)* và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. | -HS lắng nghe và cùng giải nghĩa từ với cả lớp. |
| -GV chia đoạn: *(có thể hỏi HS)*  +Đoạn 1: Từ đầu … “*thưa có*”  +Đoạn 2: Tiếp theo … “Cũng được”  +Đoạn 3: Còn lại | -HS lắng nghe và ghi nhớ đoạn |
| -GV hướng dẫn giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1: Các câu kể đọc với giọng kể chuyện khoan thai. Lời của chủ quán đọc với giọng bực tức. Lời của người nông dân đọc với giọng ngạc nhiên, lo lắng. Lời của Mồ Côi đọc với giọng chậm rãi, rành mạch.  + Đoạn 2 : Lời của chủ quán đọc với giọng tự tin, đắc chí. Lời của người nông dân đọc với giọng ấm ức. Lời của Mồ Côi đọc với giọng từ tốn, khoan thai.  + Đoạn 3: Các câu kể đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc. Lời của Mồ Côi đọc rõ ràng, rành mạch. | -HS lắng nghe GV hướng dẫn giọng đọc kết hợp quan sát những chỉ điểm của GV trên màn hình tivi. |
| – GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.  ***\*Lưu ý:*** *Trong quá trình đọc nối tiếp đoạn, giáo viên kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS; hướng dẫn giọng đọc của các nhân vật cho phù hợp.* | - HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| -GV tổ chức HS nhận xét. | -HS nhận xét theo cảm nhận riêng |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động đọc. |  |
| **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 5 CH. | -5 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. | - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài. |
| - GV tổ chức HS báo cáo kết quả bằng cách truyền điện. | - HS báo cáo kết quả |
| \*Câu hỏi: | \* *Dự kiến kết quả:* |
| 1.Vì sao mồ côi được người dân tin tưởng giao cho việc xử kiện? | -Vì Mồ Côi rất nhanh nhẹn và công tâm. |
| 🡪Rút ý 1: Giới thiệu nhân vật và bối cảnh |  |
| 2. Đòi hỏi của người chủ quán vô lí như thế nào? | -Người chủ quán đòi bác nông dân phải trả tiền vì đã hít mùi thơm của thức ăn trong quán, trong khi người nông dân không hề mua gì từ quán của ông ta. |
| 🡪Rút ý 2: Trình bày sự kiện và cáo buộc |  |
| 3.Em có nhận xét gì về cách phân xử của chàng Mồ Côi? | -Chàng Mồ Côi rất thông minh khi cho người chủ quán nghe tiếng bạc, coi như đã nhận tiền của bác nông dân, để bồi thường cho việc bác nông dân hít mùi thức ăn. |
| 🡪 Rút ý 3: Xác nhận hành vi và yêu cầu bồi thường |  |
| 4.Theo em, sau vụ kiện này, người chủ quán học được bài học gì? | -Bài học đó là: Không nên tham lam, bắt nạt người yếu thế hơn để lấy tiền của họ. |
| 4.Câu tục ngữ nào dưới đây phù hợp với nội dung câu chuyện?  ***\*Lưu ý:*** GV có thể chấp nhận đáp án *a) Gậy ông đập lưng ông*: Chủ quán muốn “bán” mùi thơm thức ăn thì sẽ nhận được tiếng xóc của những đồng tiền – chàng Mồ Côi đã dùng chính lí lẽ của chủ quán để cho ông ta một bài học. | Câu tục ngữ phù hợp với nội dung câu chuyện là *b) Vỏ quýt dày có móng tay nhọn*. |
| 🡪 Rút ý 4: Cách xử lý thông minh và kết quả |  |
| 🡪Rút ra nội dung bài đọc: *Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.* |  |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  -GV hướng dẫn HS nhắc lại nội dung và hướng dẫn giọng đọc: |  |
| +Nội dung của bài là gì? | *- Bài đọc kể về một nhân vật dân gian là chàng Mồ Côi có tài xử kiện rất giỏi, được người dân tin tưởng.* |
| +Toàn bài nên đọc với giọng như thế nào? | -Sử dụng giọng kể chuyện tự nhiên, chậm rãi và rõ ràng để người nghe có thể theo dõi từng chi tiết.Tăng cường sự diễn cảm để làm nổi bật các tình huống và cảm xúc của nhân vật. |
| +Giọng của các nhân vật nên đọc như thế nào? | **+Mồ Côi:** Giọng điềm tĩnh, tự tin và công bằng. Khi ra lệnh hoặc giải thích, giọng cần chắc chắn và uy quyền nhưng không hống hách.  **+Chủ quán:** Giọng bức xúc, nóng nảy nhưng cũng có phần tham lam. Khi thưa kiện, giọng nên cao lên để thể hiện sự bức xúc và bất bình.  **+Bác nông dân:** Giọng chân thật, chất phác, có chút bối rối và ngại ngùng khi bị cáo buộc. |
| -GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  + *Ngày xưa, / ở một vùng quê nọ, / có chàng Mồ Côi rất* ***nhanh nhẹn****, /* ***công tâm****, / nên được người dân* ***tin tưởng*** */ giao cho việc xử kiện.*  + ***Bác này vào quán của tôi*** */* ***hít mùi thơm*** *lợn quay, / gà luộc, / vịt rán / mà*  ***không trả tiền*** */ nên tôi* ***kiện bác ấy***. | **-**HS luyện đọc câu dài theo hướng dẫn của GV. |
| -GV gọi 3HS có giọng đọc khá đọc nối tiếp lại 3 đoạn của bài. | -Cả lớp lắng nghe. |
| GV chọn đoạn 3 để luyện đọc nâng cao:  **Mồ Côi thản nhiên** cầm lấy **hai đồng bạc** bỏ vào một **cái bát**, / rồi **úp một cái bát khác lên**,/ đưa cho bác nông dân, / nói://  – **Bác hãy xóc lên cho đủ mười lần**. // **Còn ông chủ quán**, / ông hãy nghe nhé!//  Hai người tuy **chưa hiểu gì** nhưng cũng cứ làm theo.// Khi **đồng bạc trong bát úp** kêu **lạch cạch đến lần thứ mười**, / Mồ Côi phản://  – **Bác này đã bồi thường cho chủ quán đủ số tiền**. // **Một bên hít mùi thịt**, / **một bên nghe tiếng bạc**. // Thế là **công bằng**.//  Nói xong, Mồ Côi trả **hai đồng bạc** cho **bác nông dân** rồi **tuyên bố kết thúc phiên xử**.//  **Bác nông dân thở phào nhẹ nhõm**, / **còn ông chủ quán đành lẳng lặng ra về**, / **không dám kêu ca gì.** | - HS đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân trong nhóm 4; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. |
| - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | - HS thi đọc diễn cảm trước lớp (2-3 lượt) |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (8 phút)** | |
| **-** GV khuyến khích học sinh chia sẻ những trải nghiệm cá nhân hoặc những câu chuyện mà HS biết có liên quan đến đề tài của câu chuyện (ví dụ: về sự công bằng, tình huống khó xử, lòng dũng cảm...).  **\* Củng cố, dặn dò**  – GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  - GV dặn HS về nhà đọc truyện (hoặc thơ, bài văn miêu tả, cung cấp thông tin) theo yêu cầu trong SGK (*Tiếng Việt 5*, tập một, trang 106). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5*. | -HS chia sẻ cá nhân trước lớp.  -Các HS khác lắng nghe và nhận xét.  - cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  -HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

**VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**(Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù:**

Biết cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

Biết chuyển đổi đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng.

Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức trọng tâm nói trên.

**2. Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên** -Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh** - Vở viết -SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**   Trò chơi ***Lật mảnh ghép***  Cách chơi: Mỗi HS có quyền chọn 1 mảnh ghép và trả lời câu hỏi dưới mảnh ghép, nếu trả lời đúng mảnh ghép sẽ được lật lên, trả lời sai bạn khác có quyền trả lời. Sau khi lật mảnh ghép cuối cùng sẽ ra tên bài học hôm nay . | |
| MG1: Nêu các đơn vị đo độ dài và học  MG 2: Nêu các đơn vị đo khối lượng đã học?  MG 3: Nêu các đơn vị đo diện tích đã học  MG4: Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng tiếp liền ?  MG5: Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài tiếp liền ?  MG6: Cái gọt chì dài bao nhiêu cm? Quả dứa cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  **Chốt: GTB:** Ta có thể dùng số thập phân để viết số đo đại lượng (độ dài, khối lượng). Bài hôm nay chúng ta học là : Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân. | - HS trả lời : (mm, cm, dm, m, km).  - HS trả lời (g, kg, yến, tạ , tấn).  - HS trả lời (mm2, cm2, dm2, m2, ha, km2).  HS trả lời: các đơn vị đo khối lượng đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé, đơn vị bé bằng một phần 10 đơn vị lớn hơn tiếp liền.  -HS trả lời: Chiếc gọt bút chì dài |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:**  **-** Biết cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.  - Biết chuyển đổi đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng. | |
| **\*Cách tiến hành:**  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát bức tranh (trong SGK. hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  - HS đọc lời giải thích của các bạn trong tranh:  -Để chuyển số đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét (và ngược lại) ta làm thế nào? Cho ví dụ.  -GV giúp HS nhận biết: số 10 và được coi như “thừa số đổi” (thể hiện quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét và mi-li-mét).  - HS tự lấy một vài ví dụ tương tự. | - Thảo luận nhóm đôi  VD: “Chiếc lá dài bao nhiêu xăng-ti-mét?”  +Chiếc lá dài 5,3 cm.  + Quan sát hình vẽ em thấy chiếc lá dài 53 mm.  + Vậy: 5,3 cm = 53 mm.  + Bạn nữ: Vì 1cm = 10mm nên để chuyển đổi số đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét ta nhân với 10, tức là chuyển dấu phẩy sang bên phải một chữ số:  5,3 cm = 53 mm.  + Bạn nam: Vì 1mm = cm nên để chuyển đổi số đo từ mi-li-mét sang xăng-ti-mét ta chia cho 10, tức là chuyển dấu phẩy sang bên trái một chữ số:  53 mm = 5,3 mm.  HS nêu nhận xét: Để chuyển đổi số đo từ xăng-ti-mét sang mi-li-mét (và ngược lại) ta có thể sử dụng phép nhân (chia) số đo đó với (cho) 10.  Ví *dụ:* 5,3 cm (= 5,3 X 10) = 53 mm;  53 mm (=53 : 10) = 5,3 cm. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:** Học sinh làm được bài tập 1, 2 và 3 để luyện tập về cách chuyển đổi đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng. | |
| **\*Cách tiến hành:**  **\*Bài 1. Số?**  -Gv tổ chức cho học sinh làm việc vào vở  - GV lưu ý hướng dẫn những HS còn gặp khó khăn khi thực hiện tính. | HS làm bài  6,8m = 68 dm (Lấy 6,8 x 10)  0,5 m = 50 cm (Lấy 0,5 x 100) |
| - Gọi HS trình bày bài. | 0,07 m = 70m m (ta lấy 0,07 x 1000 ) |
| Chốt cách làm:  + Nhận biết “thừa số đổi” (thể hiện quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài).  + Thực hiện các phép tính nhân hoặc chia số đo đã cho với “thừa số đổi” là 10. 100 hoặc 1 000. | 132 cm (= 132 : 100) = 1,32 m.   * HS đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **Bài 2. Số?** |  |
| -GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập 2. | - HS nêu yêu cầu (Điền số vào ô trống) |
| -Gv yêu cầu HS xác định các bước thực hiện. | + Nhận biết “thừa số đổi” (thể hiện quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng).  + Thực hiện các phép tính nhân hoặc chia số đo đã cho với “thừa số đổi” là 10. 100 hoặc 1 000. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở.  - 3 HS lên bảng thực hiện. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - Cho HS nhận xét bài trên bảng  KKHS nói rõ cách làm | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - Nhận xét bài làm trên bảng. |
| - Gv nhận xét, tổng kết.  - Lưu ý: Khi viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân ta cần lưu ý gì? | - Chú ý các bước:  + Thuộc mối quan hệ giữa các đơn vị đo để xác định thừa số đổi  + Nhân (hoặc chia) số đo với thừa số đổi |
| **Bài 3. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Xác định mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 nêu cách làm (2 phút).  - GV cho HS làm vào vở- 2 HS lên bảng làm vào sách điện tử  -GV chấm, chữa nhận xét, tổng kết bài: | -HS thảo luận và trình bày.  a) 3,61 m2= 361 dm2 (Lấy 3,61 x 100)  b) 26 dm2= 0,26 m2 (Lấy 26 :100)  - HS làm, giải thích cách làm  - 2HS nêu. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM, TRẢI NGHIỆM**  \* Mục tiêu:  - Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức trọng tâm nói trên. | |
| -GV nêu bài toán thực tế: *Mai cao 143 cm. Hỏi Mai cao bao nhiêu mét?*  *Vườn nhà Lan rộng 1500m2. Hỏi vườn nhà Lan rộng bao nhiêu ha?* | -HS nêu nhanh kết quả trước lớp.  -HS nêu nhanh kết quả trước lớp. |
| \*Củng cố, dặn dò:  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - HS nêu  -HS nghe để thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

**EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**GDLTCM:** - Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động.** | |
| - GV tố chức cho học sinh chơi trò chơi  ***“Truyền điện”*** để kể tên những biểu hiện của cái đúng,cái tốt cần được bảo vệ.  - GV tổng kết trò chơi, dẫn dắt HS vào nội dung bài học. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu*:*** *- Học sinh thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về bảo vệ cái đúng, cái tốt.* | |
| **Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập. - Giáo viên yêu cầu các nhóm đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Em đồng tính hay không đồng tình với các ý kiến về bảo vệ cái đúng, cái tốt nào? Vì sao?  - Giáo viên mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.  **Hoạt động 2. Xử lí tình huống**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc 4 tình huống và trả lời câu hỏi: Em sẽ đưa ra lời khuyên hoặc ứng xử thế nào trong những tình huống này?  - Giáo viên cho học sinh thời gian đọc tình huống và tìm lời khuyên hoặc cách ứng xử phù hợp.  - Giáo viên mời đại diện các nhóm đưa ra lời khuyên hoặc cách ứng xử cho từng tình huống.  - Giáo viên nhận xét và rút ra những lời khuyên và cách ứng xử phù hợp. | + Học sinh trả lời đồng tình với các ý kiến b, c, d, g vì: Bảo vệ cái đúng cái tốt làm cho xã hội tiến bộ và văn minh hơn. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Đấu tranh chống sự thờ ơ vô cảm với cái xấu cái ác không lây lan trong xã hội. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp rèn đức tính dũng cảm, sống có trách nhiệm.  + Học sinh trả lời không đồng tình với các ý kiến a, e vì: Trước những việc làm sai trái, cái ác, cái xấu trong xã hội cần phải lên án, đấu tranh cho dù những việc làm sai trái đó không liên quan, ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích của mình. Bảo vệ cái đúng, cái tốt không chỉ là việc làm của người lớn mà là của tất cả các thành viên trong xã hội, trẻ em có thể bảo vệ cái đúng, cái tốt phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh thực tiễn của bản thân.  - HS về vị trí các nhóm teo phân công của GV.  - HS đưa ra lời khuyên hoặc cách ứng xử phù hợp cho từng tình huống.  + Tình huống 1: Nam có thể trao đổi, thuyết phục Hà để cùng lên tiếng đề nghị nhóm người đó không được lấy cắp rào chắn vì đây là hành vi phá hoại của công, gây nguy hiểm cho mọi người. Nếu nhóm người vẫn tiếp tục thực hiện hành vi lấy cắp rào chắn thì Nam và Hà có thể nhờ sự hỗ trợ người lớn hoặc cơ quan có thẩm quyền để có cách xử lý phù hợp.  + Tình huống 2: Hiền có thể khuyên Lan trao đổi riêng với một số bạn vi phạm nội quy, cho các bạn biết việc làm của các bạn là sai trái, không tuân thủ nội quy của nhà trường và những tác hại của nó. Nếu các bạn vẫn tiếp tục vi phạm, Lan có thể báo cáo với ban cán sự lớp và giáo viên chủ nhiệm để có các biện pháp cứng rắn hơn.  + Tình huống 3: Nga có thể thực hiện một số cách để lan toả, tuyên dương câu chuyện đẹp của Huyền đến mọi người như: trao đổi với thầy cô, bạn bè về hành động cao đẹp của Huyền; đề nghị lớp cùng thiết kế thông điệp về câu chuyện của Huyền và treo ở góc học tập của lớp để cùng lan tỏa và thực hiện, gửi thông tin về câu chuyện của Huyền đến các toà soạn; viết thư đề nghị nhà trường tuyên dương cho hành động của Huyền.  + Tình huống 4: Nếu là thành viên của nhóm em nên lên tiếng bảo vệ Thuỳ và nhẹ nhàng trao đổi với Ân về việc em chưa tích cực tham gia nhiệm vụ được phân công, mong Ân sẽ tích cực hơn trong hoạt động sắp tới của nhóm. |
| **Hoạt động 3: Đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập. - Giáo viên yêu cầu các nhóm đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt.  - Giáo viên mời đại diện các nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét tổng kết những ý kiến phù hợp.  - GV chốt lại nội dung của hoạt động, tuyên dương các nhóm có nội dung thuyết trình tốt | - HS chia sẻ bài làm với bạn.  - HS làm việc theo các nhóm.  - Học sinh xây dựng và trình bày được bài thuyết trình cho nhận định về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt, theo gợi ý:  + Những hành động, lời nói của người xấu thường gặp.  + Tác hại của những hành động, lời nói người xấu đến xã hội và mọi người xung quanh.  + Bày tỏ thái độ phê phán đối với những người có hành động và lời nói độc ác làm tổn hại đến người khác đi ngược lại giá trị và chuẩn mực đạo đức xã hội.  + Đồng thời phê phán cả những người vốn có bản tính tốt đẹp nhưng thờ ơ, vô cảm thiếu trách nhiệm, mặc kệ cho cái ác, cái xấu lộng hành, gián tiếp gây hại cho cộng đồng vì không dám lên tiếng hay hành động.  - HS lắng nghe. |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích  cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 3. | - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

**VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**(Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Biết cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Từ số đo với 2 đơn vị đo về số đo có 1 đơn vị đo )

- Chuyển đổi được đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng.

- Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức nói trên.

**2. Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên** -Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh** - Vở viết , bảng con -SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  Trò chơi ***Ai nhanh Ai đúng?***  Cách chơi: GV chiếu câu hỏi, HS nhìn nhanh, ghi nhanh đáp án ra bảng con . | |
| Câu 1: 2,4 km = ... m  Câu 2: 2,45 kg = ... g  Câu 3: 2,42 km2 = ... ha  Câu 4: 150 ha = ... km2  Câu 5: 6500 m2= ... ha  **- GTB:** Các em đã biết cách viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân với 1 tên đơn vị. Để viết các số đo với 2 tên đơn vị đo về số đo có 1 tên đơn vị đo và ngược lại thế nào chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay : Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (Tiết 2) | - HS trả lời cách viết  - HS nêu cách làm   * Nghe, ghi vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:** Học sinh làm được bài tập 4,5 để luyện tập về cách chuyển đổi đơn vị đo đại lượng bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo đại lượng. | |
| **\* Cách tiến hành:**  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát mẫu (trong SGK. hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về cách làm  GV chốt : 6 tấn 234 kg = 6,234 tấn, tức là chuyên từ cách ghi số đo với 2 đơn vị đo (tấn và kg) về dạng số đo chỉ có 1 đơn vị đo (tấn). Việc chuyển đổi có thể tiến hành như sau:  6 tấn 234 kg = 6 tấn + 234 kg = 6,234 tấn.  -HS thực hiện theo mẫu, đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  Chốt cách đổi: chuyển đơn vị bé ra đơn vị lớn rồi cộng lại . | Thảo luận nhóm đôi  VD: 6 tấn 234 kg = 6 tấn + 234 kg  = 6 tấn + 0,234 tấn = 6,234 tấn  Vậy 6 tấn 234 kg = 6,234 tấn   * HS nêu  1. tấn 262 kg = 5,262 tấn   3 tạ 52 kg = 3,52 tạ   1. kg 235 g = 6.235 kg   32 dm2 14 cm2 = 32,14 dm2  5 cm2 6 mm2 = 5,06 cm2  54 m2 3 dm2 = 54,03 m2 |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu**: Vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan đến các kiến thức về chuyển đổi đơn vị đo đại lượng. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 5. HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trình bày bài giải.  -GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.  \* Củng cố : Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân, cần lưu ý những gì? | - HS đọc bài toán  *Bài giải*  *Đổi: 70 cm = 0,7 m; 40 cm = 0,4 m Thanh gỗ còn lại dài là:*  *3,7 - 0,7- 0,4* x *3 = l,8(m)*  *Đáp số: 1,8 m.*  - HS trình bày  - HS nêu  - HS nêu |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

**BÀI 8: SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA**

**Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động (10 phút)** | |
| - Cho HS xem video về thụ phấn nhờ gió, nhờ côn trùng và quá trình thụ tinh. | - Xem video. |
| - Em hãy mô tả lại các quá trình thụ phấn nhờ gió, nhờ côn trùng và quá trình thụ tinh? | - Từng HS mô tả lại các quá trình. |
| - Nhận xét – Tuyên dương. | - Nhận xét – Bổ sung. |
| - 1HS đọc mục “Em có biết?” | - HS đọc |
| - Giới thiệu bài. |  |
| **B. Hoạt động luyện tập và vận dụng (25 phút)**  \*Mục tiêu:  - Vẽ được sơ đồ một bông hoa và chú thích được các bộ phận của bông hoa đó.  - Đặt được một số câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.  \*Cách tiến hành: | |
| ***Thực hành vẽ một bông hoa*** |  |
| HS làm việc nhóm 4 và trình bày trên giấy khổ to: | - HS hoạt động nhóm. |
| - Em hãy chọn 1 bông hoa và vẽ hình, chú thích các bộ phận của bông hoa đó? |  |
| Lưu ý:  + Vẽ được bông hoa và chú thích đầy đủ các bộ phận: đài hoa, cánh hoa, nhị hoa, nhụy hoa và từng bộ phận của nhụy. |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày. | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Nhận xét. |  |
| ***Trò chơi “Phóng viên”*** |  |
| - Chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm của đại diện 1-2 HS đóng vai là phóng viên và 1 thư ký, đặt câu hỏi phỏng vấn các bạn về sự sinh sản của thực vật có hoa, sau đó trình bày câu trả lời vào câu 10 VBT. |  |
|  | - Hoa thường có màu gì?  + Hoa có nhiều màu sắc. |
|  | - Kích thước hoa như thế nào?  + Hoa có nhiều kích thước khác nhau. |
|  | - Các loài côn trùng nào giúp hoa thụ phấn?  + Ong, bướm, … |
|  | - Chúng ta nên làm gì để bảo vệ các loài hoa?  + Không chặt phá cây bừa bãi, trồng nhiều cây xanh, chăm sóc cây, … |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Đố các em cây đậu phộng có hoa không?  - Vậy quả của nó nằm ở đâu? | - Có  - Quả chính là trái đậu nằm bên trong đất. |
| - Nhận xét – Tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**HĐGDTCĐ: Dự án Kết nối cộng đồng**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

-Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.

-Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.

-Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

-Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

-Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

-Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

-Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**GDLTCM:** Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Các cuốn sách hay, sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử...

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh xem một video về hoạt động cộng đồng:  - GV đặt câu hỏi:  *+ Hoạt động được đề cập đến trong video là hoạt động gì?*  *+ Video đã đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Hoạt động xã hội trong video là hoạt động phát cơm 1k cho các bệnh nhi mắc bệnh hiểm nghèo.*  *+ Video đã thể hiện hoạt động xã hội đầy tính nhân văn giúp đỡ các bạn nhỏ khó khăn từ đó gắn kết tình yêu thương và gắn kết cả cộng đồng bằng những hành động đẹp.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Vừa rồi các em đã được xem video về hoạt động kết nối cộng đồng. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –****Tuần 14 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Dự án Kết nối cộng đồng***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Lập kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được các nhiệm vụ cần thực hiện trong dự án Kết nối cộng đồng.  - Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.  - Chủ động, tự giác và có trách nhiệm thực hiện các hoạt động kết nối cộng đồng.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trong dự án Kết nối cộng đồng.***  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).  - GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm: *Xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trong dự án Kết nối cộng đồng.*  - GV gợi ý các nhiệm vụ cho HS:  + Tham gia tổ chức *Ngày hội sách.*  + Tham gia chương trình *Tấm áo nghĩa tình*.  + Tham gia xây dựng *Con đường hoa quê em.*  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến, phân tích tính khả thi, phù hợp của các nhiệm vụ.  - GV cùng HS thống nhất các nhiệm vụ để thực hiện.  ***Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận xây dựng kế hoạch thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng.*  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý:  *+ Xác định những công việc cần làm.*  *+ Dự kiến thời gian thực hiện của từng công việc.*  *+ Chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ cần thiết.*  *+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.*  *+ Tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ dự án (nếu cần).*  *+ Dự kiến kết quả đạt được.*  - GV trình chiếu cho HS tham khảo kế hoạch:  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/12/image_437fb9fd790.png- GV cho các nhóm tiến hành lập kế hoạch.  - GV hỗ trợ HS trong khi thực hiện kế hoạch.  **Hoạt động 2**: Tham gia tổ chức Ngày hội sách  Cách tiến hành:  GV hướng dẫn học sinh thực hiện các công việc sau để tạo dựng không gian đọc sách.  + Lựa chọn địa điểm tổ chức : trong lớp, ngoài hành lang lớp.  +Sắp xếp bàn ghế cho phù hợp để ngồi đọc sách.  +Tổng hợp các cuốn sách đã sưu tầm.  +Phân loại và sắp xếp các cuốn sách lên kệ sách.  +Trang trí không gian đọc sách.  -Sau khi xây dựng xong không gian đọc sách, GV tổ chức cho học sinh tham gia trao đổi sách với các bạn.  - HS giới thiệu những cuốn sách hay mà mình đã sưu tầm được và chia sẻ những điều thú vị từ các cuốn sách đã đọc.  - GV kết luận  **3. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - Củng cố dặn dò  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.        - HS lắng nghe câu hỏi.        - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.              - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.                                    - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.    - HS lắng nghe, tham khảo.        - HS chia sẻ trước lớp.      - HS thống nhất.        - HS thảo luận xây dựng kế hoạch.    - HS thực hiện.            - HS làm việc nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**BÀI VIẾT 1**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN**

**VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI (Mở đoạn, kết đoạn)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Viết được câu mở đoạn và câu kết đoạn phù hợp cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

***2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

-Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn). Có suy nghĩ và hành động đúng trong một số tình huống cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, Vở BTTV 5 , tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(5 phút)*** | |
| -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” với bộ câu hỏi sau:  +Cấu tạo của một đoạn văn gồm có mấy phần?  +Đó là những phần nào?  +Trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội, ở phần mở đoạn, em làm gì?  **A.**Nêu lên ý kiến của bản thân: đồng ý hay không đồng ý với hiện tượng, vấn đề đó.  **B.**Nêu những lí do khiến em đồng ý hay không đồng ý.  **C.**Khẳng định lại ý kiến của mình.  + Trong đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội, khi phần kết đoạn, em cần lưu ý điều gì?  **A.**Nêu lại ý kiến như câu mở đoạn để khẳng định lại ý bản thân.  **B.**Sắp xếp các ý đã tìm được cho phù hợp  **C.**Không lặp lại nguyên văn như câu mở đoạn.  -GV tổng kết trò chơi và tuyên dương. | -HS ghi câu trả lời vào bảng con.  + 3 phần  +Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  +Đáp án A  +Đáp án C |
| -GV giới thiệu bài: Các em đã học về cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội, và cách tìm ý, sắp xếp ý của đoạn văn. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết câu mở đầu và câu kết đoạn của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. | **-**HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH *(25 phút)***  **\*Mục tiêu:**  -Viết được câu mở đoạn và câu kết đoạn phù hợp cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. | |
| **\*Hoạt động 1: Chuẩn bị viết** |  |
| -GV mời 2 HS đọc đề bài và 2 thân đoạn trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo. | 2 HS đọc đề bài và 2 thân đoạn trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo. |
| -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (nhóm 2 – 4 HS chọn cùng một đoạn văn). Qua thảo luận, HS trình bày cách hiểu của mình về vấn đề được nêu lên trong đoạn văn:  +Hiện tượng xã hội được nêu lên trong đoạn văn là gì?  +Người viết tán thành hay không tán thành?  + Những lí do người viết đưa ra là gì? | - HS thảo luận nhóm và thảo luận về vấn đề mà GV đưa ra. |
| -GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận nhóm, từ đó gợi ý cho HS cách viết câu mở đoạn và câu kết đoạn phù hợp với nội dung của đề bài. | - HS trình bày kết quả thảo luận nhóm  *\*Dự kiến kết quả:*  *-Đoạn 1:*  +Đoạn văn nêu lên hiện tượng một số học sinh ngại ngùng và không tôn trọng việc đeo khăn quàng đỏ.  +Người viết không tán thành hiện tượng này.  + Đưa ra lý do rằng việc đeo khăn quàng đỏ là một vinh dự và trách nhiệm của người đội viên, do đó hành động thiếu tôn trọng biểu tượng này là không thích hợp.  *-Đoạn 2:*  +Đoạn văn nêu lên hiện tượng học sinh mang đồ ăn sáng vào lớp học và ăn trong giờ học.  +Người viết không tán thành hiện tượng này.  + Đưa ra lý do rằng việc này gây ra sự bừa bãi, mất tập trung và khó chịu cho những người xung quanh. |
| 🡪GV kết luận, nhấn mạnh nhiệm vụ và chuyển hoạt động. |  |
| **\*Hoạt động 2: Viết câu mở đoạn và câu kết đoạn** |  |
| -GV yêu cầu HS mở VBTTV và bắt đầu viết bài cá nhân. | -HS viết bài cá nhân vào VBTTV |
| -GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS thắc mắc. | - HS làm bài, nếu có thắc mắc thì đưa tay để GV giải pháp riêng, tránh làm ồn cả lớp. |
| -GV mời một số HS đọc câu mở đoạn 01 của các em trước lớp. | - 3-4 HS đọc câu mở đoạn 01 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| GV mời một số HS đọc câu kết đoạn 01 của các em trước lớp. | -3-4 HS đọc câu kết đoạn 01 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| ***Gợi ý:***  Đoạn văn 1:  + Mở đoạn: Trong buổi sinh hoạt Đội cuối tuần trước, Chi đội ta có một số đội viên không đeo khăn quàng đỏ khi đến trường. Các bạn nghĩ xem, có nên để bị phê bình vì một việc nhỏ như vậy hay không?  + Kết đoạn: Các bạn ơi, hãy trân trọng chiếc khăn quàng đỏ của mình nhé! Hãy quàng khăn đỏ cẩn thận và đúng quy định ngay từ khi bắt đầu tới trường, bạn sẽ cảm thấy mình thực sự là một đội viên nghiêm túc. |  |
| -GV mời một số HS đọc câu mở đoạn 02 của các em trước lớp. | - 3-4 HS đọc câu mở đoạn 02 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| GV mời một số HS đọc câu kết đoạn 02 của các em trước lớp. | -3-4 HS đọc câu kết đoạn 02 của các em trước lớp. |
| -GV mời một số HS nhận xét, góp ý. | - HS nhận xét, góp ý. |
| ***Gợi ý:***  Đoạn văn 2:  + Mở đoạn: Gần đây, mặc dù cô giáo đã nhắc học sinh nên ăn sáng đầy đủ trước khi vào lớp, nhưng một số bạn vẫn mang đồ ăn sáng vào lớp rồi vừa ăn vừa ôn bài. Việc làm đó của các bạn ảnh hưởng rất nhiều đến người khác.  + Kết đoạn: Với những lí do kể trên, chắc hẳn các bạn đã thấy có nên mang đồ ăn sáng vào lớp hay không. Mong rằng từ nay trở đi, các bạn sẽ thay đổi thói quen của mình để giữ lớp học sạch đẹp nhé! |  |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM *(5 phút)*** | |
| - Yêu cầu học sinh viết một đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội khác và nộp vào buổi học tiếp theo để giáo viên chấm điểm và nhận xét.  **\*Củng cố-Dặn dò**  -Giáo viên tóm tắt lại những kiến thức và kỹ năng mà học sinh đã học được trong bài học.  -Chuẩn bị cho bài học tiếp theo. | -HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà  -HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố các kỹ năng chia số thập phân cho số tự nhiên, chia số thập phân cho số thập phân, trừ số thập phân cho số tự nhiên.

- Phát triển các NL toán học như: Tư duy toán học và giao tiếp để giải quyết các phép toán và trình bày ý tưởng, mô hình hóa toán học để giải quyết các bài toán gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên** -Phiếu học tập, bảng phụ (bài 1)

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh:-** SGK, Vở viết, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (5 phút)** | |
| - Nêu cách chia số thập phân cho số tự nhiên?  - Nêu cách chia số thập phân cho số thập phân?  -GV viết phép tính và yêu cầu HS thực hiện  17,2 : 5=?  - GV nhận xét, hướng dẫn lại cách tính.  - Và đây cũng chính là mẫu thực hiện tính của bài tập 1. | - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS khác nhận xét.  - HS thực hiện vào vở nháp.  - Đổi chéo bài để kiểm tra cho bạn.  - 1 HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (25’)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh làm được bài tập 1, 2 và 3 để luyện tập về cách chia số thập phân cho một số. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **\* Bài 1. Tính (theo mẫu)**  -Gv tổ chức cho học sinh làm việc trên phiếu học tập.  - GV lưu ý hướng dẫn những HS còn gặp khó khăn khi thực hiện tính. | - HS nhận phiếu, soát nội dung phiếu.  - Thực hiện các phép tính của bài 1.  - 2 HS làm trên bảng phụ. |
| - Gọi HS trình bày bài. | - 2 HS nêu cách làm phần a và c |
|  | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  - HS đổi phiếu kiểm tra bài bạn. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **Bài 2. Đặt tính rồi tính** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| -Gv yêu cầu HS xác định các bước thực hiện. | - Đặt tính, tính |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - KKHS làm nhanh thử lại các phép tính. | - HS bài cá nhân vào vở.  - 3 HS lên bảng thực hiện. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  + Bạn đã đặt tính thế nào?  + Hãy nói cách bạn thực hiện tính.  - GV gọi HS nhận xét bài trên bảng. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - Nhận xét bài làm trên bảng. |
| - Gv nhận xét, tổng kết.  - Lưu ý: Khi chia số thập phân cho số thập phân cần lưu ý điều gì? | - Chú ý các bước:  + Đếm số chữ số phần thập phân của số chia để chuyển dấu phẩy ở số bị chia cho tương ứng.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia. |
| **Bài 3. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Xác định số cân nặng của hộp màu xanh và mỗi hộp vải thiều. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 nêu cách làm (2 phút).  - Em áp dụng cách làm nào để giải bài toán?  -GV nhận xét, tổng kết bài:  - Nêu lại cách tìm số hạng chưa biết?  - Nêu cách tìm TBC của nhiều số?  - Khi trừ số thập phân cho số tự nhiên cần lưu ý điều gì? | -HS thảo luận và trình bày.  a) Lấy 3,25 – 2 = 1,25 (kg)  b) 12,6 : 3 = 4,2 (kg)  - Tìm số hạng chưa biết và trung bình cộng của ba số.  - 2HS nêu.  - Đặt số tự nhiên thẳng hàng với phần nguyên của số thập phân. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Phát triển các NL toán học như: Tư duy toán học và giao tiếp để giải quyết các phép toán và trình bày ý tưởng, mô hình hóa toán học để giải quyết các bài toán gắn với thực tế. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV nêu bài toán thực tế: *Mẹ Lan làm được 37,5 kg bột sắn dây. Mẹ đựng số bột đó vào 5 túi như nhau. Tính số ki-lô-gam bột trong mỗi túi.* | - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính. (37,5 : 5 = 7,5 kg)  🡪Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| \*Củng cố, dặn dò:  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - Chia số thập phân cho số tự nhiên, chia số thập phân cho số thập phân, trừ số thập phân cho số tự nhiên.  -HS nghe để thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**TRAO ĐỔI: Ý KIẾN CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-HS trình bày và trao đổi được ý kiến cá nhân về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống:

+Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

+Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

***2.Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất***

-Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe). Bồi dưỡng ý thức tôn trọng sự công bằng, trung thực, tôn trọng người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập và bảng nhóm dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, Vở BTTV 5 , tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(5 phút)*** | |
| -GV cho HS xem 1 đoạn phim hoạt hình ngắn. Trước khi xem phim, Gv nêu câu hỏi:  +Chuyện gì đã xảy ra trong câu chuyện?  +Con sư tử và chuột đã giúp đỡ nhau như thế nào?  +Bài học mà chúng ta rút ra từ câu chuyện này là gì?  <https://www.youtube.com/watch?v=Mf-_0zbhbos>  -GV yêu cầu HS trả lời 3 câu hỏi đã đặt ra.  🡪GV dẫn dắt vào bài: Trong cuộc sống, chúng ta cần phải biết bày tỏ ý kiến và phải bày tỏ như thế nào để có thể thuyết phục được người khác. Và Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em có hai lựa chọn. Thứ nhất, các em trình bày ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi trong truyện *Mồ Côi xử kiện*. Thứ hai, các em trao đổi ý kiến về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống. Qua trao đổi, các em nắm được cách nêu lên và bảo vệ ý kiến của mình khi gặp những vấn đề cần tranh luận. | -HS lắng nghe và ghi nhớ câu hỏi để trả lời sau khi xem xong phim.  -HS trả lời.  -HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (27 phút)**  **\*Mục tiêu:**  -HS trình bày và trao đổi được ý kiến cá nhân về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống:  +Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.  +Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến. | |
| \***Hoạt động 1: Chuẩn bị**  -GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (trình bày ý kiến theo 1 trong 2 đề trong SGK).  -GV hỏi HS xem HS chọn đề 1 hay đề 2.  -GV tổ chức cho HS ngồi thành các nhóm ngẫu nhiên gồm các nhóm chọn đề 1 và các nhóm chọn đề 2. | -HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2.  -HS đưa tay  -HS di chuyển về nhóm của mình |
| **\*Hoạt động 2: Thảo luận**  ***2.1.Thảo luận trong nhóm***  -GV tổ chức cho các nhóm HS luân phiên trình bày và thảo luận theo gợi ý trong SGK:  **Đề 1:** Trình bày ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi trong truyện *Mồ Côi xử kiện*.  Dựa vào những gợi ý trong SGK, trình bày và trao đổi ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi trong vụ việc người chủ quán kiện bác nông dân.  **Đề 2:** Trình bày ý kiến về một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống.  -GV yêu cầu HS các nhóm chọn đề 2, chọn 1 trong 2 chủ đề để trao đổi. Bài trao đổi phải đảm bảo:  +Giới thiệu nội dung trình bày.  +Giới thiệu một số vấn đề có tranh luận trong cuộc sống.  VD:  + Một số bạn cho rằng các trò chơi dân gian truyền thống không còn phù hợp với học sinh ngày nay nữa. Một số bạn khác không đồng ý.  + Một số bạn cho rằng đã có cô chú lao công quét dọn trường lớp, học sinh không cần phải giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Một số bạn khác không đồng ý.  ***\*Lưu ý:***  Trình bày ý kiến cá nhân về những vấn đề có tranh luận, giải thích lí do đồng tình hay không đồng tình. Chú ý hướng dẫn HS khi trình bày ý thứ nhất: cần giới thiệu tên một số trò chơi dân gian (như: chơi chuyền, chơi ô ăn quan, trốn tìm, kéo co, bịt mắt bắt dê, cướp cờ,…). |  |
| - HS luân phiên trình bày và thảo luận theo gợi ý trong SGK. Yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm đều phải có ý kiến của mình.  *-*HS nhóm đề 1 Dựa vào những gợi ý trong SGK, trình bày và trao đổi ý kiến về tài phân xử của chàng Mồ Côi. Có thể trình bày các ý trao đổi theo các cách sau:  +Ý kiến có kèm hình ảnh minh họa.  +Vẽ sơ đồ tư duy  - HS các nhóm chọn đề 2, chọn 1 trong 2 chủ đề để trao đổi.  -Lắng nghe gợi ý của GV  -các nhóm chọn đề 2 có thể trình bày kết quả thảo luận của mình theo các cách như:  +Ý kiến có kèm hình ảnh minh họa.  +Vẽ sơ đồ tư duy  +Bài trình bày bằng PPT (phần này các nhóm có thể chuẩn bị trước ở nhà, lên lớp, cả lớp xem lại và cho ý kiến lần cuối. Khi trình bày GV chiếu lên tivi cho HS tự điều khiển) |
| ***2.2.Thảo luận trước lớp***  GV tổ chức cho một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  -Trong khi các nhóm trình bày, GV hướng dẫn HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn.  -Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  -GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn.  - HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình. |
| **C.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM *(3 phút)*** | |
| -GV hướng dẫn HS về nhà tự chọn 1 trong 2 để tài của bài tập 2 và làm poster thật hấp dẫn và trình bày rõ ràng, có kèm hình ảnh minh họa bắt mắt. Tiết học, tiếp theo sẽ triển lãm ở góc học tập cho cả lớp cùng xem và bình chọn “Người xuất sắc nhất”.  **\*Củng cố, dặn dò:**  -GV tổng kết và lưu ý những điều cần thiết khi trao đổi ý kiến,  -Chuẩn bị cho bài họ tiếp theo. | - HS về nhà tự chọn 1 trong 2 để tài của bài tập 2 và làm poster  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 2**

**NGƯỜI CHĂN DÊ VÀ HÀNG XÓM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển các năng lực đặc thù***

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay trong câu chuyện.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

- Bồi dưỡng lòng nhân ái: đoàn kết với bạn; bước đầu có cách xử lí phù hợp để giải quyết mâu thuẫn với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; tranh minh họa trong SHS, bảng thảo luận nhóm lớn

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4 phút)** |  |
| -GV tổ chức cho trò chơi “Ô cửa bí mật”: Trò chơi gồm 4 ô cửa, mỗi ô cửa là 1 câu hỏi trắc nghiệm. HS trả lời đúng ô cửa được mở ra. Sau khi 4 ô của mở ra sẽ xuất hiện bức tranh bí ẩn cần giải đáp:  **Ô CỬA SỐ 1**  \*Tại sao người chủ quán lại kiện bác nông dân?  a) Vì bác nông dân ăn thức ăn mà không trả tiền. b) Vì bác nông dân làm hỏng đồ đạc trong quán. c) Vì bác nông dân hít mùi thơm thức ăn trong quán mà không trả tiền.  d) Vì bác nông dân gây gổ với khách hàng khác.  **Ô CỬA SỐ 2**  \* Bác nông dân đã làm gì khi vào quán?  a) Mua thịt lợn quay, gà luộc, và vịt rán.  b) Hít mùi thơm của thức ăn.  c) Uống rượu và làm ồn.  d) Ngồi nhờ để ăn cơm nắm.  **Ô CỬA SỐ 3**  \* Mồ Côi đã phân xử thế nào để công bằng cho cả hai bên?  a) Bắt bác nông dân trả 20 đồng cho chủ quán.  b) Bắt bác nông dân trả 10 đồng cho chủ quán.  c) Yêu cầu bác nông dân xóc hai đồng bạc trong bát 10 lần để trả bằng âm thanh.  d) Yêu cầu bác nông dân quét dọn quán để trả công.  **Ô CỬA SỐ 4**  \* Kết quả của phiên xử là gì?  a) Bác nông dân phải trả toàn bộ số tiền 20 đồng cho chủ quán.  b) Bác nông dân không phải trả tiền mà chỉ nghe âm thanh tiền kêu.  c) Chủ quán chấp nhận việc bác nông dân không trả tiền.  d) Cả hai đều bị phạt vì gây phiền hà.  -Bức tranh bí mật hiện ra với yêu cầu: Bức tranh vẽ gì?    -GV dẫn dắt: Qua Bài đọc 1, các em đã biết đến một vị quan toà rất thông minh. Hôm nay, qua Bài đọc 2, các em sẽ được biết đến một vị quan toà khác, cũng rất sáng suốt, đã giúp những người hàng xóm từng kiện nhau ra toà trở thành hàng xóm thân thiết. Các em hãy đọc bài *Người chăn dê và hàng xóm* để biết vị quan toà ấy đã làm gì để có kết quả tốt đẹp như vậy nhé! | -HS tham gia trò chơi bằng cách ghi đáp án vào bảng con.  -Đáp án C  -Đáp án D  -Đáp án C  -Đáp án C  -HS quan sát tranh và trả lời theo cảm nhận riêng.  *\*Dự kiến kết quả:*  *Trong bức tranh, một người đàn ông đội nón đang trao một con dê trắng cho một người đàn ông khác mặc áo xanh dương. Ba cậu bé đứng cạnh vui vẻ, mỗi người cầm một con dê nhỏ trong tay, tỏ vẻ hào hứng và hạnh phúc. Bối cảnh là một ngôi nhà màu vàng với cây xanh xung quanh, tạo nên không khí của một ngôi làng yên bình.* |
| **B.** **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC *(20 phút)*** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.  - Trả lời được nội dung 4 câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù.* | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(buộc tội*, *anh minh*, … *)* và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. | -HS lắng nghe và cùng giải nghĩa từ với cả lớp. |
| -GV chia đoạn: *(có thể hỏi HS)*  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... liền kiện lên quan toà.*)  + Đoạn 2 (từ *Nghe lời buộc tội...* đến *... được an toàn?*)  + Đoạn 3 (phần còn lại) | -HS lắng nghe và ghi nhớ đoạn |
| -GV hướng dẫn giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc; lời của vị quan đọc với giọng chậm rãi, ôn tồn. | -HS lắng nghe GV hướng dẫn giọng đọc kết hợp quan sát những chỉ điểm của GV trên màn hình tivi. |
| – GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.  ***\*Lưu ý:*** *Trong quá trình đọc nối tiếp đoạn, giáo viên kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS; hướng dẫn giọng đọc của các nhân vật cho phù hợp.* | - HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| -GV tổ chức HS nhận xét. | -HS nhận xét theo cảm nhận riêng |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động đọc. |  |
| **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo. | -4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. | - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài. |
| - GV tổ chức HS báo cáo kết quả bằng cách “Tôi hỏi bạn đáp”  - GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ kịp thời về đáp án. | - 1HS lên điều khiển quá trình trả lời của cả lớp. HS điều khiển đọc câu hỏi, mời các bạn trả lời, mời nhóm khác nhận xét. |
| \*Câu hỏi: | \* *Dự kiến kết quả:* |
| 1. *Người chăn dê kiện hàng xóm về việc gì?* | -Người chăn dê kiện hàng xóm về việc để chó dữ nhiều lần tấn công đàn dê của ông ấy. |
| 2. *Vị quan toà khuyên người chăn dê thế nào? Nêu ý kiến của em về lời khuyên đó.* | + Vị quan toà khuyên người chăn dê hãy tìm cách tốt nhất để vừa bảo vệ được đàn dê vừa giữ được tình hàng xóm, láng giềng, đừng biến hàng xóm thành kẻ thù.  + Theo em, đó là một lời khuyên rất chí lí. / Em thấy lời khuyên đó rất thông minh và nhân hậu. / Em nghĩ đó là một lời khuyên rất sâu sắc. /… |
| **\*GV có thể bổ sung:** Lời khuyên đó cho ta thấy hoà giải luôn là cách rất tốt để giải quyết mâu thuẫn; chỉ khi không hoà giải được thì mới cần đến những biện pháp khác. |  |
| 3. *Người chăn dê đã làm gì để người hàng xóm thay đổi cách ứng xử?* | -Người chăn dê chọn ba con dê xinh xắn đem tặng cho ba cậu con trai người hàng xóm. Để bảo vệ ba con dê của các con mình, người hàng xóm đã làm chiếc lồng sắt to, nhốt đàn chó lại. |
| *4.Câu chuyện này muốn nói lên điều gì?* | Khi có mâu thuẫn, nên tìm biện pháp giải quyết có lí có tình. Đó là cách giải quyết tốt nhất. |
| *🡪*GV hướng dẫn HS rút ra nội dung bài đọc: Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù. | -HS nhắc lại |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (8 phút)** |  |
| **\* Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS nhắc lại nội dung và hướng dẫn giọng đọc: |  |
| + Nội dung của bài là gì? | *-* Cách giải quyết tốt nhất các mâu thuẫn trong cộng đồng là hoà giải để thêm bạn, bớt thù. |
| + Toàn bài nên đọc với giọng như thế nào? | - Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc |
| + Lời của vị quan nên đọc như thế nào? | **+** Lời của vị quan đọc với giọng chậm rãi, ôn tồn. |
| - GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  *+ Vậy anh* ***hãy nghĩ xem****, / làm thế nào để* ***có một người hàng xóm tốt*** */ và đàn dê của anh* ***được an toàn****?*  *+ Nhìn thấy những con dê* ***xinh xắn****, /* ***hiền lành****, / ba cậu con trai* ***vui sướng như bắt được vàng****, / hằng ngày* ***tan học về*** */ đều ra sân* ***chơi*** *với ba con dê.* | -2-2 HS luyện đọc câu dài  -HS cả lớp lắng nghe, ghi nhớ. |
| -GV mời một số 3HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. | -3HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. |
| -GV lựa chọn đoạn 3 để HS rèn đọc nâng cao.  **Người chăn dê** suy nghĩ hồi lâu,/ rồi **vui vẻ** ra về.// Hôm sau,/ người chăn dê **chọn ba con dê con** đem tặng cho **ba cậu con trai** người hàng xóm.// Nhìn thấy những con dê **xinh xắn**,/ **hiền lành**,/ ba cậu con trai **vui sướng như bắt được vàng**,/ hằng ngày **tan học về** / đều ra sân chơi với ba con dê. Vì sợ ba con dê của con bị **tấn công**,/ người nuôi chó làm một **chiếc lồng sắt to**, / nhốt lũ chó vào trong.// Từ đó về sau,/ đàn dê của người chăn dê **không bị** **tấn công** nữa.// Để **cảm tạ** ý tốt của người chăn dê,/ mỗi khi có món ăn ngon, người hàng xóm thường đem **biếu ông**.// Dần dần,/ hai nhà trở thành **hàng xóm tốt** của nhau.// | - HS đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân trong nhóm 2; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. |
| - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS. | - HS thi đọc diễn cảm trước lớp (2-3 lượt) |
| **D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (3 phút)** | |
| -GV yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn về cảm nhận của mình sau khi đọc câu chuyện.  *(Yêu cầu này HS có thể thực hiện ở nhà)*  **\* Củng cố, dặn dò**  -GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học.  -Dặn học sinh về nhà chuẩn bị trước bài đọc số 3: Chuyện nhỏ trong lớp học. | -HS có thể viết về những bài học rút ra, cảm xúc đối với từng nhân vật, hoặc các giải pháp hòa bình trong cuộc sống.  - HS tự nhận xét về tiết học |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 10: TRIỀU TRẦN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN (Tiết 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên.

-Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua

các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

- Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh  
 ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,. ..).

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần kháng chiến chống Mông - Nguyên.

-Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Lược đồ, hình ảnh, phiếu học tập liên quan đến bài tập.

* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. HS:** - SGK, bút dạ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| +Nhà Trần đã trải qua cuộc chiến lịch sử nào để bảo vệ đất nước?.  + Nêu tên trận đánh nổi tiếng nhất trong các cuộc chiến đó.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động luyện tập:**  **a) Mục tiêu:**  - củng cố lại kiến thức của em về Triều Trần và 3 lần chống quân Mông - Nguyên.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Bước 1: Làm việc cả lớp**  – GV nêu câu hỏi  +Em biết những thông tin gì về Triều Trần?  + Kể tên một số anh hùng, nhân vật lịch sử nổi tiếng dưới Triều Trần?  + Nhà Trần đã ba lần kháng chiến thành công trước đội quân xâm lược nào?  + Trận đánh nổi tiếng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên là?  + Nêu các diễn biến chính của chận đánh.  – GV có thể chốt lại những ý chính | - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  - HS lắng nghe.  - HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm lựa chọn hoàn thành một trong hai nhiệm vụ trong SGK mục Vận dụng.  Bước 2: HS có thể lựa chọn thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý:   * Nhiệm vụ 1: HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, câu chuyện về một nhân vật lịch sử thời Trần như: Trần Cảnh, Trần Nhân Tông, Trần Thủ Độ, Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Toản, Chu Văn An, Nguyễn Hiền,... * Nhiệm vụ 2: HS có thể đề xuất một trong các nhân vật tiêu biểu của Triều Trần như: Trần Cảnh, Trần Nhân Tông, Trần Thủ Độ, Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Toản, Chu Văn An, Nguyễn Hiền,... và giải thích lí do dựa vào việc tìm hiểu những đóng góp của nhân vật với triều đại và dân tộc.   Bước 3: Trình bày sản phầm  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, chia nhóm.  - HS lắng nghe, các nhóm lựa chọn nhiệm vụ phù hợp với nhóm mình và làm việc  - HS trình bày trước lớp theo nhóm.  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**LĂN THẲNG THÂN CHỤM CHÂN**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học động tác lăn thẳng thân tay duỗi. Trò chơi: “Ai không có bóng”. Hs biết cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác lăn thẳng thân tay duỗi trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Ai nhanh hơn”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Động tác lăn thẳng thân tay duỗi:***  - TTCB: Nằm ngửa, một chân co, một chân duỗi trên thảm, hai tay duỗi thẳng trên đầu (H.5a).  - Động tác: Dùng lực từ chân chống đẩy người đồng thời phối hợp lực toàn thân lăn người sang bên chân duỗi, khép hai chân tiếp tục lăn tròn (H.5b, c, d).  - Kết thúc: Về tư thế nằm ngửa, hai tay cao, hai chân duỗi thẳng (H.5e). | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác lăn thẳng thân tay duỗi:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Ai không có bóng”***  https://lh4.googleusercontent.com/YkHvPH6dX_WkUE2l_wIJoej6F5LZZ8aV0cL1lfLe9gP-rk5sZvjC6N88l664ZWg99bqJrzFn-ULBN-1_sLJ7y7EeYOcCYGGosNTLsKWfUghYbQfN-XSzKXmTZ96Jmkk-H6HDMmcJiHkv | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ……………………………….**

**Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ8***

- Nhận biết được đại từ, hiểu tác dụng của đại từ trong câu.

- Biết dùng đại từ để tránh lặp lại từ ngữ trong câu. Nhận biết từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).

- Biết chọn từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về công dụng của đại từ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm các đại từ trong câu, xếp các đại từ vào nhóm phù hợp, biết cách sử dụng đại từ hoặc từ xưng hô khi nói, khi viết).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm thông qua HĐ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trình chiếu ppt, bảng thảo luận nhóm lớn

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở BTTV tập 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng” bằng cách trả lời nhanh đáp án của câu hỏi trắc nghiệm:  **Câu hỏi 1**: Chọn đại từ xưng h phù hợp cho câu dưới đây:  **\_\_\_\_** là học sinh lớp 5. **\_\_\_\_** rất thích học tiếng Anh.  a) Anh ấy / Anh ấy  b) Chúng tôi / Chúng tôi  c) Tôi / Tôi  d) Họ / Họ  **Câu hỏi 2**: Xác định đại từ trong mỗi câu dưới đây:  "Ông ơi, cháu muốn nghe ông kể chuyện cổ tích."  a) Ông  b) Cháu  c) Ông và Cháu  d) Không có đại từ xưng hô  **Câu hỏi3**: Điền đại từ xưng hô thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:  "\_\_\_\_ là giáo viên của lớp này," thầy giáo nói.  a) Tôi  b) Mình  c) Chúng tôi  d) Các em  -GV tổng kết trò chơi, khen ngợi và dẫn vào bào mới: Ở bài trước, chúng ta đã học về đại từ. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu thêm về các đại từ nghi vấn và đại từ thay thế. Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé! | - HS chơi trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng” bằng cách trả lời nhanh đáp án của câu hỏi trắc nghiệm.  -Đáp án C  -Đáp án C  -Đáp án A |
| **B.** **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC *(8 phút)***  **\* Mục tiêu:** -Nhận biết được đại từ nghi vấn và đại từ thay thế, hiểu tác dụng của đại từ nghi vấn và đại từ thay thế trong câu. | |
| **\* Hoạt động 1: Nêu tác dụng của đại từ: xếp các đại từ in đậm vào nhóm phù hợp (BT 1)**  - GV mời 1 HS đọc BT 1.  - GV hướng dẫn HS HĐ nhóm 4, thực hiện BT trên phiếu nhóm.  - GV tổ chức kĩ thuật phòng tranh.  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả; các nhóm khác bổ sung.  - GV hướng dẫn HS nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Từ *ai* là đại từ nghi vấn khi được dùng để hỏi; khi viết, cuối câu có dấu chấm hỏi.  + Từ *ai* là đại từ thay thế khi được dùng để chỉ một người bất kì nào đó; khi viết, cuối câu không có dấu chấm hỏi.   |  |  | | --- | --- | | **a) Dùng để hỏi** (đại từ nghi vấn) | Các cậu có thấy **ai** không ăn mà sống được không?  **Ai** làm ra lúa gạo, vàng bạc, **ai** biết dùng thì giờ? | | **b) Dùng để chỉ một người bất kì** (đại từ thay thế) | Cuộc tranh luận thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không  **ai** chịu **ai**. | | - 1 HS đọc BT 1.  - HS HĐ nhóm 4, thực hiện BT trên phiếu nhóm.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - Một số nhóm báo cáo kết quả; các nhóm khác bổ sung.  - HS nhận xét.  - HS tự làm bài cá nhân vào VBTTV |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (16 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết dùng đại từ để tránh lặp lại từ ngữ trong câu. Nhận biết từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).  - Biết chọn từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn. | |
| **\*Hoạt động 2: Tìm các đại từ thay thế (chỉ sự vật, số lượng, địa điểm) trong các câu thơ, câu văn (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, nêu đáp án:  *+ ai* (chỉ sự vật), *bao nhiêu*, *bấy nhiêu* (chỉ số lượng).  🡪GV nên nói thêm: Nếu các từ *ai*, *bao nhiêu* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Tổ em có* ***bao nhiêu*** *học sinh****?***  *+ gì* (chỉ sự vật).  🡪 GV nên nói thêm: Nếu từ *gì* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Bạn đang làm* ***gì*** *đấy****?***  *+ đâu*, *đấy* (chỉ địa điểm).  🡪GV nên nói thêm: Nếu *đâu* là đại từ nghi vấn thì cuối câu phải có dấu chấm hỏi. VD: *Chúng mình nên đi* ***đâu*** *nhỉ****?*** | -1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện BT theo nhóm 4.  -2-3 nhóm báo cáo kết quả. |
| **\*Hoạt động 3: Viết đoạn văn ngắn có đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô); chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô (BT 3)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 3.  - GV giúp HS phân tích yêu cầu của BT  - GV yêu cầu HS HĐ cá nhân: viết các câu vào vở và xác định từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).  VD:  *Trong lớp, em có hai người bạn thân là Huyền và Thanh. Huyền học rất giỏi, Thanh cũng* ***vậy****.* ***Các bạn*** *luôn nhắc em làm bài tập đầy đủ và đi học đúng giờ.* (*vậy* thay thế cho *học rất giỏi*; *các bạn* thay thế cho *Huyền và Thanh.*)  - GV mời một số HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - GV và các HS nhận xét bài làm;  - GV tổng kết hoạt động | - HS đọc yêu cầu của BT 3.  - HS cùng phân tích để nắm yêu cầu.  - HS hoạt động cá nhân: làm bài vào VBTTV5 tập 1  - HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - HS nhận xét bài làm.  - HS chữa bài. |
| **D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5 phút)**  **Mục tiêu**: Giúp học sinh nhận biết và sử dụng đúng đại từ xưng hô trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. | |
| - GV tổ chức Trò chơi "Ai là ai?"  **Chuẩn bị**: Thẻ tên với các đại từ xưng hô khác nhau (tôi, em, anh, chị, chúng tôi, các bạn, chúng em, v.v.).  **Cách thực hiện**:  - Chia học sinh thành các nhóm nhỏ.  - Mỗi nhóm bốc thăm để nhận thẻ tên đại từ xưng hô.  - Các nhóm sẽ thực hiện một tình huống giao tiếp ngắn gọn sử dụng đại từ xưng hô đã nhận được. Ví dụ: Giới thiệu bản thân, trò chuyện về sở thích, thảo luận về bài tập…  - Cả lớp sẽ lắng nghe và nhận xét về việc sử dụng đại từ xưng hô của từng nhóm.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học.  - Dặn học sinh về nhà chuẩn bị trước bài viết 2: Luyện tập về viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (viết thân đoạn) | - Các nhóm HS thực hiên chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tự nhận xét về tiết học. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố các kỹ năng nhân, chia, chia nhẩm số thập phân cho số tự nhiên, chia số thập phân cho số thập phân.

- Phát triển các NL toán học như: Tư duy toán học và giao tiếp để giải quyết các phép toán và trình bày ý tưởng, mô hình hóa toán học để giải quyết các bài toán gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên** - 02 bảng phụ ghi 6 phép tính bài 4b trang 93.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh** :- Bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **Bài 4a trang 95**  -Gv tổ chức trò chơi: **Ai nhanh, ai đúng?**  -Cách chơi: GV có 4 tấm thẻ ghi 4 phép tính bài 4a, học sinh dưới lớp ghi nhanh các phép tính có kết quả bằng 4 vào bảng con. HS nào có ghi nhanh và đúng nhất sẽ là người thắng cuộc.  -Tổ chức chơi.  -GV nhận xét, chốt đáp án và người thắng cuộc.  -Làm thế nào để em có thể nhẩm nhanh kết quả các phép tính?  -GV nhận xét và hướng dẫn cách chia nhẩm. | - Lắng nghe luật chơi.  -HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con.  -Nhân cả số bị chia và số chia với 10, 100 hoặc 1000 để được phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng chia số thập phân và giải toán liên quan (bài 4b, 5, 6) | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 4b.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4b trang 95. | -HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| -Gv tổ chức trò chơi **Tiếp sức đồng đội.** |  |
| -Cách chơi: GV ghi bảng 6 phép tính và tổ chức cho 2 nhóm, mỗi nhóm 6 bạn tham gia. Hai đội xếp thành hàng, sau khi GV hô Bắt đầu, bạn đầu hàng sẽ ghi nhanh kết quả 1 phép tính bài 4b. Cứ lần lượt như thế đến hết 6 bạn. Đội nào hoàn thành nhanh nhất và đúng nhiều phép tính nhất sẽ là đội thắng cuộc.  -GV tổng hợp quả, tuyên bố đội thắng.  -Gọi HS nêu lại cách nhẩm nhanh kết quả phép tính chia với số thập phân.  -Yêu cầu HS đọc và xác định các yêu cầu của bài 4c.  32,2 : 0,7 = 3,22: 7 ; 1,69 : 0,13 = 16,9 : 13  -GV nhận xét, đánh giá. | -HS chơi theo nhóm 6.  -HS dưới lớp theo dõi và nhận xét bằng cách thử lại phép tính.  -1 HS nêu lại.  -Tìm lỗi sai và sửa lại  -HS hoạt động nhóm 2.  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  32,2 : 0,7 = 322: 7  1,69 : 0,13 = 169 : 13  -Nhóm khác nhận xét. |
| **Bài 5.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | -HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| -Gv yêu cầu HS xác định cách làm. | -HS nêu. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở.  Bài giải  *a) Để đi được 54m chị Ngọc cần bước*  *số bước chân là:*  *54 : 0,45 = 120 (bước)*  *b) Để bò được 10,4cm con ốc sên đó*  *cần số phút là:*  *10,4 : 1,6 = 6,5 phút*  -2 HS làm bài trên bảng. |
|  | -HS chia sẻ bài làm với bạn cùng bàn. |
| - Tổ chức cho HS nhận xét bài trên bảng.  - KKHS nêu câu trả lời khác. | -HS nhận xét, bổ sung bài cho bạn.  -HS có nhiều cách trả lời khác nhau. |
| - Để chia số thập phân cho số thập phân em làm thế nào?  -GV nhận xét, đánh giá, lưu ý học sinh cách trình bày bài giải khoa học.  **Bài 6.** Tổ chức dưới hình thức*Trò chơi: Kết bạn* | -HS trả lời. |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.  -GV thành lập các nhóm đôi, yêu cầu học sinh hỏi đáp, chia sẻ về yêu cầu và cách làm bài với 1 bạn trong nhóm. Sau đó hai bạn trong nhóm kết nhóm đôi với 1 bạn của nhóm khác để chia sẻ cách làm của mình. Cứ như vậy cho đến khi có hiệu lệnh dừng của GV.  -GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét hoạt động.  -Nêu cầu học sinh làm bài vào vở.  -KKHS trình bày bày theo cách khác nhau. | -HS đọc yêu cầu bài tập 6.  -HS thực hiện theo nhóm đôi.  -Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  -HS làm bài. 1 HS làm trên bảng lớp.  Bài giải  *Nhà bác Vinh thu hoạch được số ki-lô-*  *gam hạt hướng dương là:*  *350 x 0,25 = 87,5 (kg)*  *Nhà bác Vinh thu hoạch được số lít dầu*  *hướng dương là:*  *87,5 x 0,25 = 21,875 (lít)*  *Đáp số: 21,875 lít dầu* |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.  -Hạt hướng dương có tác dụng gì?  -GV bổ sung: Hạt hướng dương chứa nhiều dinh dưỡng tốt cho hệ tiêu hóa, phòng bệnh tim mạch... và được dùng để ép lấy dầu làm dầu ăn. | -Nhận xét, bổ sung.  -HS nêu ý kiến.  -HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Củng cố và hoàn thiện kĩ năng chia số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  -Tổ chức trò chơi: **Rung chuông vàng.**  GV nêu 1 phép tính bất kì, HS ghi nhanh kết quả vào bảng con. Sau khi có hiệu lệnh giơ bảng, HS nào có kết quả sai hoặc chưa hoàn thành sẽ bị loại. HS còn lại sẽ tiếp tục trò chơi. HS nào còn lại sau cùng sẽ là người thắng cuộc. | -HS sử dụng bảng con tham gia trò chơi. |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Ôn tập phép nhân, chia và chia nhẩm số thập phân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới: **Tỉ số phần trăm.** |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

**BÀI 9. SỰ LỚN LÊN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

– Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

– Trình bày được sự lớn lên của cây con.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**LGGDĐP:** Hoạt động khám phá: Các giai đoạn trồng lúa

Hoạt động thực hành**:** Đọc tên các giai đoạn của quá trình trồng lúa và chọn hình ảnh minh họa tương ứng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, hạt, lá cây phải bỏng, thân cây rau ngót,....

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| * **GV chiếu video và tổ chức cho HS vừa múa vừa hát theo bài: :Quả gì?”.** * **Kết thúc video, GV hỏi HS kể tên các loài cây trong khu vườn nhà em trồng?** | * **HS xem video, múa hát theo.** * **HS kể tên các loài cây.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt.  –Vẽ được cấu tạo của hạt và chú thích được các bộ phận của hạt.  –Sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt. | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của hạt**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS quan sát h1, tr 43 SGK, nêu tên các bộ phận của hạt trong hình.  + HS làm việc nhóm đôi, một bạn hỏi, một bạn trả lời về cấu tạo của hạt.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày cấu tạo hạt, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  + GV chốt lại kiến thức: Hạt có cấu tạo gồm vỏ hạt, phôi và chất dinh dưỡng. Khi gặp điều kiện thuận lợi, hạt sẽ nảy mầm thành cây mới.  **Hoạt động 2: Thực hành vẽ cấu tạo hạt**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc cá nhân:  + GV hướng dẫn HS lấy hạt lạc đã được chuẩn bị bóc tách làm đôi.  + GV yêu cầu HS quan sát, vẽ hình hạt lạc và chú thích các bộ phận của hạt vào giấy A4.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS trưng bày tranh vẽ cấu tạo hạt lạc.  + GV mời HS nhận xét sơ đồ tranh vẽ của bạn.  + GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt.**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc cá nhân và theo cặp:  + GV yêu cầu HS quan sát H3 SGK về sự nảy mầm và lớn lên của cây con, thực hiện theo yêu cầu sau:  -Nêu các giai đoạn phát triển của cây đậu đỏ mọc lên từ hạt.  -Ở mỗi giai đoạn cây phát triển như thế nào?  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả làm việc.  + GV mời các nhóm khác nhận xét.  + GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  + GV chốt lại: Cây con mọc lên từ hạt có 3 giai đoạn: nảy mầm, cây non, cây trưởng thành. | - HS quan sát tranh, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm.    - HS trả lời theo nhóm hiểu biết về cấu tạo của hạt  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở.  - HS tách hạt lạc theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát và vẽ sơ đồ cấu tạo hạt lạc ra giấy A4.       - HS trưng bày tranh vẽ cấu tạo hạt lạc của mình cho các bạn cùng xem.  - HS nhận xét sơ đồ bạn vẽ, bổ sung.  - HS lắng nghe, bổ sung nếu thiếu.   * HS quan sát tranh. * HS nêu các giai đoạn phát triển của cây:   + Hạt nảy mầm: rễ nhú ra từ hạt, lá mầm dần thoát khỏi vỏ hạt  + Cây non: bắt đầu phát triển bộ rễ và lá mới.  + Cây trưởng thành: bộ rễ, lá, thân đầy đủ, cây bắt đầu quá trình ra hoa, kết quả, tạo hạt.   * HS đại diện nhóm chia sẻ kết quả. * Các nhóm khác nhận xét. * HS lắng nghe, ghi bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS luyện tập kiến thức đã học về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt. | |
| **Hoạt động 4: Luyện tập kiến thức đã học về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt.**  **- Cách tiến hành:**  **B1: Làm việc nhóm đôi:**  - GV cho HS quan sát H4 SGK và thực hiện nhiệm vụ:  + Sắp xếp các hình từ a tới g cho phù hợp với các giai đoạn phát triển của cây.  + Nêu tên các giai đoạn đó.  **B2: Làm việc cả lớp:**  - GV mời HSdđại diện chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | * HS quan sát tranh * HS thảo luận nhóm.   + b,a: nảy mầm  + c,e,: cây non  + d,g: cây trưởng thành   * Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. * HS nhận xét * HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy kể tên các loài cây mọc lên bằng hạt mà em được biết cho bạn bên cạnh mình nghe nhé.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà lấy một hạt cây bất kì trong nhà mình hãy gieo hạt, chăm sóc chúng để mang đến lớp vào tiết học lần sau nhé. | * 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được mọc lên bằng hạt mà mình biết. * GV nhận xét HS. * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN**

**NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(viết thân đoạn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được phần thân đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Dùng từ đúng, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trước một hiện tượng xã hội cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trình chiếu ppt, phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, Vở BTTV 5 , tập 1.

#### **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG *(5 phút)*** | |
| - GV gọi môt số HS chia sẻ về đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội khác mà GV đã giao ở tiết học trước.  *\*Lưu ý: GV có thể chụp bài làm của HS trình bày để chiếu lên tivi cho cả lớp cùng quan sát.*  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn: Cần tập trung vào câu mở đoạn và kết đoạn.  - GV nhận xét: Ngoài câu mở đoạn và kết đoạn, GV chú ý thêm vào các ý triển khai ở thân đoạn. Từ đó đặt vấn đề để giới thiệu bài.  🡪 Ở tiết học trước, các em đã luyện tập viết câu mở đoạn và kết đoạn cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết phần thân của đoạn văn. | **-3-4** HS chia sẻ trước lớp.  -Cả lớp lắng nghe để nhận xét bài viết của bạn.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhắc lại đề bài và ghi bài vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH *(25 phút)***  **\*Mục tiêu:**  - Viết được phần thân đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Dùng từ đúng, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. | |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV đề nghị HS thảo luận nhóm: đọc lại các mở đoạn và kết đoạn cho sẵn để nắm được chủ đề của mỗi đoạn văn và hiểu ý kiến của người viết.  - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp chủ đề của 2 đoạn văn cần viết thân đoạn.  - GV chốt đáp án đúng.  \* GV hỏi thêm: Khi viết thân đoạn các em chú ý điều gì? | - 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm: đọc lại các mở đoạn và kết đoạn cho sẵn để nắm được chủ đề của mỗi đoạn văn và hiểu ý kiến của người viết.  - 1 - 2 HS trình bày trước lớp chủ đề của 2 đoạn văn cần viết thân đoạn.  + Chủ đề 1: Việc mặc đồng phục của học sinh khi đến trường  + Chủ đề 2: Tổ chức sinh nhật tại lớp  - Các HS trong lớp nhận xét, nêu ý kiến.  - HS: Cần đưa ra lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định hay phủ định ý của mở đoạn và kết đoạn. |
| **\* Hoạt động 2: Viết đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Dựa vào mở đoạn và kết đoạn cho sẵn, ghi tóm tắt các ý cần viết trong thân đoạn.  + Sắp xếp các ý đó theo thứ tự phù hợp.  + Viết thân đoạn theo các ý đã sắp xếp.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - GV sử dụng ***Kĩ thuật phòng tranh nhỏ*** để HS chia sẻ bài viết của mình trong nhóm.  - GV mời một số HS đọc trước lớp thân đoạn mà các em đã viết (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết thân đoạn của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  ***Gợi ý:***  **Thân đoạn 1:**  Nhà trường là nơi học tập và rèn luyện, cần có sự trang nghiêm, với những quy định khá nghiêm ngặt. Việc học sinh mặc đồng phục khi đến trường góp phần tạo nên sự trang nghiêm đó. Cách ăn mặc của học sinh trong trường cũng làm nên bộ mặt của nhà trường, vì thế nếu tất cả các học sinh đều mặc thống nhất một trang phục sẽ làm cho khung cảnh ngôi trường đẹp lên rất nhiều. Hơn nữa, khi tất cả học sinh mặc đồng phục, các bạn sẽ không so sánh trang phục của ai đẹp hơn hay xấu hơn. Điều đó góp phần tạo quan hệ hoà đồng, gia tăng tinh thần đoàn kết giữa các học sinh trong trường.  **Thân đoạn 2:**  Đúng là nhiều bạn tổ chức sinh nhật ở nhà rất vui vẻ. Nhưng tổ chức sinh nhật ở nhà, bạn rất khó mời cả lớp đến dự được. Trong khi đó, rất nhiều bạn trong lớp yêu quý bạn và muốn chúc mừng sinh nhật bạn. Tôi nghĩ rằng, nếu việc tổ chức sinh nhật tại lớp không gây ảnh hưởng đến giờ học, không tốn kém, lãng phí, thì rất nên thực hiện, để học sinh trong lớp tăng tình đoàn kết và yêu mến nhau hơn. | - Cả lớp lắng nghe hướng dẫn của GV  - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Tiếng Việt.  - HS các nhóm trình bày bài viết của mình trong nhóm 4.  + Nhóm trưởng yêu cầu các thành viên quan sát một lược các bài viết.  + Chọn bài viết cần trình bày trước.  + HS được chọn đọc đoạn văm.  + Cả nhóm lắng nghe và góp ý cho bạn để hoàn chỉnh đoạn văn hay hơn.  (làm xoay tròn tới thành viên khác cho đến hết, nếu còn thời gian GV giao)  - HS đọc trước lớp thân đoạn mà các em đã viết  + 2-3 HS đọc thân đoạn 1  + 2-3HS đọc thân đoạn 2  - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **C.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM *(5 phút)*** | |
| -Trong cuộc sống có nhiều hiện tượng xã hội tương tự như các hiện tượng xã hội em được học. Em còn biết những hiện tượng xã hội nào nữa?  -GV nhận xét, tuyến dương và dẫn dắt: Em hãy chọn một hiền tượng mà bản thân thấy cần trao đổi và viết một đoạn văn, có thể trình bày sáng tạo, hôm sau sẽ chia sẻ trước lớp. Những bài hay và sáng tạo được điểm thưởng và trình bày ở góc sáng tạo.  **\*Củng cố-Dặn dò**  -Giáo viên tóm tắt lại những kiến thức và kỹ năng mà học sinh đã học được trong bài học.  -Chuẩn bị cho bài học tiếp theo: Bài đọc 3- Chuyện nhỏ trong lớp học. | -HS phát biểu theo cảm nhận riêng:  VD: xem ngang khi xếp hàng nơi công cộng; xả rác bừa bãi; nói chuyện to nơi công cộng cần sự im lặng; chen lấn tranh giành thức ăn khi đi ăn bufer…  -HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được ý nghĩa của tỉ số phần trăm. Biết viết tỉ số phần trăm

- Rèn HS cách đọc, viết tỉ số phần trăm và giải bài toán có liên quan. HS trải nghiệm thực hành tính tỉ số phần trăm giữa HS nữ (12 em) với HS cả lớp 5B (28 em). HS làm bài tập 1, 2

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán về biểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân số và biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên** -Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh** - Bảng con.- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG:**  \* Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh để mở đầu tiết học. | |
| - Thông qua trò chơi **phỏng vấn** giúp học sinh hiểu được khái niệm về tỉ số.  - GV đưa hình vẽ: 1 hình vuông được chia thành 100 ô vuông bằng nhau. Tô màu 25 ô vuông  - Tỉ số giữa số ô vuông đã tô màu và tổng số ô vuông là bao nhiêu?  - Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo bằng trò chơi: Phỏng vấn  - GV quan sát giúp đỡ HS  *Chốt: HS hiểu khái niệm về tỉ số* | - HS xem tranh và mô tả hình vẽ:  Hình vuông được chia thành 100 ô vuông bằng nhau. Có 25 ô vuông đã được tô màu  - HS thảo luận nhóm 2:  + HS1: Hình vuông được chia thành 100 ô vuông bằng nhau. Có 25 ô vuông đã được tô màu *Ta nói:* Sô ô vuông đã được tô màu chiếm hai mươi lăm phần trăm.  + HS2: số ô vuông đã được tô màu so với tổng số ô vuông là 25 so với 100 *Nghĩa là:* Tỉ số giữa số ô vuông đã tô màu và tổng số ô vuông là 25 : 100 hoặc  - HS tham gia trò chơi |
| B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  **\* Mục tiêu:** - Hiểu được ý nghĩa của tỉ số phần trăm. Biết viết tỉ số phần trăm | |
| **\* Cách tiến hành:**  GV giới thiệu tỉ số phẩn trăm:  - Tỉ số giữa số ô vuông đã tô màu và tổng số ô vuông là 25 : 100 hoặc  - Nói: Hai mươi lăm phần trăm hình vuông đã được tô màu.  - Ta viết = 25%; 25% là tỉ số phần trăm, được đọc là: Hai mươi lăm phần trăm.  - Cho HS tập viết kí hiệu phần trăm (%)  Viết số 25 kèm theo kí hiệu %,  - GV: Ta nói: 25% còn được gọi là tỉ số phân trăm của phần hình vuông đã được tô màu so với toàn thể hình vuông đó.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ khác về tỉ số phần trăm | - HS nghe  - HS thực hành viết vào vở nháp  - HS lấy ví dụ và viết vào bảng con |
| - GV quan sát nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 1 và 2 để Luyện tập cách đọc, viết và củng cố ý nghĩa của các tỉ số phần trăm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.**  - GV đưa mẫu yêu cầu HS quan sát mẫu, đọc tỉ số phần trăm, viết số kèm theo ki hiệu %.  *Ví dụ:* Đọc “Hai trăm ba mươi hai phần trăm”, viết số 232 kèm theo kí hiệu %, ta có 232%.  - Khi viết tỉ số phần trăm ta viết như thế nào?  *Chốt cách viết tỉ số phần trăm*  **Bài 2.** GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - HS nghe hướng dẫn  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tự lấy ví dụ về tỉ số phần trăm, đọc và viết ra bảng con.  - Các nhóm báo cáo  Khi viết tỉ số phần trăm ta viết số kèm theo kí hiệu phần trăm  - HS đọc yêu cầu |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức trò chơi ***Đố bạn*** để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn: “Tỉ số phần trăm của số ô vuông màu xanh và tổng số ô vuông là bao nhiêu phần trăm?  - 1% nghĩa là gì?” | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét  - Là 1%  - Nghĩa là: Số ô vuông màu xanh so với tổng số ô vuông là 1: 100 hay 1%. |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn: “Số ô vuông màu đỏ chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số ô vuông  11% nghĩa là gì?” | +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét  *- 11%*  *- Nghĩa là:* có tổng cộng 100 ô vuông thì số ô vuông màu đỏ chiếm 11 ô. |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn: “Tỉ số phần trăm của số ô vuông màu vàng và tổng số ô vuông là bao nhiêu phần trăm?  - 8% nghĩa là gì?”  + Quản trò: Đố bạn “ Có bao nhiêu ô vuông không được tô màu? Tại sao bạn biết?  +Quản trò: Đố bạn. Tỉ số phần trăm của số ô vuông không được tô màu và tổng số ô vuông là Bao nhiêu phầm trăm?  - 80% nghĩa là gì?  *Nghĩa là:* số ô vuông không được tô màu so với tổng số ô vuông là 80 : 100 hay 80%. | +1HS lên bảng viết, cả lớp quan sát, nhận xét  *- Là 8%*  *- Nghĩa là:* Số ô vuông màu vàng so với tổng số ô vuông là 8 : 100 hay 8%  - Có 80 ô vuông vì có tất cả 100 ô vuông. Số ô vuông không được tô màu là 100-1-11-8 = 80 ô vuông  *- 80%*  *Nghĩa là:* số ô vuông không được tô màu so với tổng số ô vuông là 80 : 100 hay 80% |
| - GV nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời  - Vậy muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta làm thế nào?  - Cho HS trải nghiệm thực hành tính tỉ số phần trăm giữa HS nữ (17 em) với HS cả lớp 5B (34 em)  *- Chốt: Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta lập tỉ số giữa hai số rồi viết tỉ số vừa lập thành tỉ số phần trăm.* | - HS tính |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán về biểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân số và biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Nêu cách viết tỉ số phần trăm?  Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Một trang trại có 700 con gà , trong đó có 329 con gà trống. Vậy tỉ số phần trăm của số gà trống và tổng số gà là bao nhiêu ?*  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị tiết 2 của bài: Tỉ số phần trăm  -Về nhà các em có thể tìm thêm các ví dụ tương tự về tỉ số phần trăm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | + Hiểu được ý nghĩa của tỉ số phần trăm. Biết viết tỉ số phần trăm  -HS nghe để thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

**Bài 11: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ**

**( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

- Kể lại được chiến thắng Chi Lăng, có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng,...).

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn .

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đối với GV:**

- Tranh ảnh, sơ đồ diễn biến khởi nghĩa Lam Sơn, lược đồ trận Chi Lăng, video kể chuyện Lê Lai cứu chúa https://www.youtube.com/watch?v=9wUN2fsgIEQ&t=9s

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( 7 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| *-* Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp quan sát hình 1 trong SGK trang 49, đọc thông tin về bia Vĩnh Lăng ở mục Khởi động và chia sẻ những điều đã biết về vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi).  - Bước 2: HS chia sẻ những điều đã biết về vua Lê Thái Tổ.  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh và đọc thông tin.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI ( 20 phút )**  **1**. ***Khởi nghĩa* Lam *Sơn***  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  - Kể lại được chiến thắng Chi Lăng, có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng,...).  **b) Cách thực hiện:** | |
| Bước 1: GV hướng dẫn HS đọc mục 1 trong SGK trang 49 – 51 và làm việc nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Nhiệm vụ 1 (nhóm 1, 3): Đọc thông tin mục 1, câu chuyện *Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa*, kể lại một số nét chính về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  + Nhiệm vụ 2 (nhóm 2, 4): Kể câu chuyện *Lê Lai liều mình cứu chúa.* Trả lời câu hỏi: Hành động của Lê Lai có ý nghĩa như thế nào đối với nghĩa quân Lam Sơn?  + Nhiệm vụ 3 (nhóm 5, 6): Kể câu chuyện *Chiến thắng* Chi *Lăng.* Trả lời câu hỏi: Chiến thắng Chi Lăng có ý nghĩa như thế nào đối với nghĩa quân Lam Sơn?  – Bước 2: Đại diện một nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm (theo thứ tự nhiệm vụ). Khuyến khích sự sáng tạo trong kể chuyện. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | * HS tiếp nhận nhiệm vụ và làm việc nhóm   HS trình bày  *Một số nét chính về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn:*  - **Giai đoạn 1418 - 1423:**  + Năm 1418, Lê Lợi tập hợp nghĩa sĩ bốn phương dựng cờ khởi nghĩa tại căn cứ Lam Sơn (Thanh Hoa).  + Quân Minh liên tục tổ chức các đợt tấn công, bao vây căn cứ Lam Sơn. Nghĩa quân ba lần rút lui lên núi Chí Linh (Thanh Hoá) và chịu nhiều tổn thất.  - **Giai đoạn 1424 - 1426:**  + Từ cuối năm 1424 đến cuối năm 1426, nghĩa quân nhanh chóng giải phóng Nghệ An mở rộng vùng giải phóng từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân rồi tấn công ra Bắc.  - **Giai đoạn 1426 - 1427:**  + Tháng 10/1427, khoảng 15 vạn viện binh do Liễu Thăng và Mộc Thạnh chỉ huy tiến vào Đại Việt cũng bị đánh tan trong trận Chi Lăng - Xương Giang.  + Tháng 12/1427, quân Minh đầu hàng, khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.   * HS kể chuyện theo lược đồ và nêu:   *Ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng:*  Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ của quân Minh bị tan vỡ. Quân Minh phải đầu hàng và rút lui về nước. Nước ta hoàn toàn độc lập.  HS trình bày  HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố, mở rộng kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS xem video kể chuyện Lê Lai cứu chúa.  <https://www.youtube.com/watch>?  v=9wUN2fsgIEQ&t=9s  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu ý nghĩa câu nói : *“21 Lê Lai, 22 Lê Lợi”*giờ học sau chia sẻ trước lớp.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**SINH HOẠT LỚP**

**ẤN PHẨM TRUYỀN THÔNG DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

-Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.

-Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.

-Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

-Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

-Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

-Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

-Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**GDLTCM:** Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Các cuốn sách hay, sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử...

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:(5 phút)**  **Cách tiến hành** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo1 bài hát  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. SINH HOẠT CUỐI TUẦN***:*  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 14. (Làm việc theo tổ)**  **Cách tiến hành** | |
| **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần 15 . (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **Cách tiến hành** | |
| **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. THIẾT KẾ ẤN PHẨM TRUYỀN THÔNGDỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỘNG**  **Cách tiến hành** | |
| GV tổ chức cho học sinh thiết kế ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án kết nối cộng đồng.  GV hướng dẫn  -Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: Giấy,bìa cứng, bút, bút màu..  - Liệt kê các hoạt động trong dự án kết nối cộng đồng.  - Xác định thông điệp muốn truyền tải đễn mọi người.  - Xác định ý tưởng thiết kế ấn phẩm truyền thông.  -Sử dụng bút màu ... thiết kế ấn phẩm truyền thông theo ý tưởng của mình.  \* Sau khi xong, GV tổ chức cho hoc sinh trưng bày các ấn phẩm truyền thông.  - Phân công học sinh trưng bày các ấn phẩm truyền thông vào 4 góc của lớp.  -Các nhóm học sinh vòng tròn tham quan các ấn phẩm truyền thông của các nhóm.  -GV mời đại diện nhóm trình bày ý tưởng của nhóm mình,  - GV tổ chức cho học sinh chọnân sphẩm truyền thông ấn tượng nhất.  - GV tổng kết hoạt động, khen ngợi học sinh đã thiết kế được các ấn phẩm truyền thông có ý nghĩa nhất. | - HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.   * HS làm việc cá nhân   - HS thảo luận nhóm chuẩn bị nội dung thuyết trình.  - HS chia sẻ bài thuyết trình.   * HS lắng nghe   HS tham quan  Đại diện nhóm trình bày |
| **4. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  **Cách tiến hành** |  |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị :Tấm áo nghĩa tình  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................